

Số: /GPMT-STNMT

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 401 ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 4148/TTr-CCBVMT ngày 20 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An, địa chỉ trụ sở chính tại số 18 đường Kha Vạn Cân, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khu căn hộ - thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết tại đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu căn hộ - thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết.

1.2. Địa điểm hoạt động: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702642596; đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 02 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10 tháng 7 năm 2023 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

1.4. Mã số thuế: 3702642596.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ.

1.6. Văn bản số 4453/UBND-KT ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu căn hộ - thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết.

1.7. Quyết định số 1342/QĐ-STNMT ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu căn hộ - Thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An.

1.8. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

1.8.1. Phạm vi: Tổng diện tích khu đất là 10.242,6 m², trong đó:

- Đất xây dựng công trình: 5.827,98 m²
- Đất cây xanh: 2.040,88 m²
- Đất giao thông nội bộ: 2.335,54 m²
- Đất giao thông đối ngoại, hành lang bảo vệ đường bộ: 38,2 m²

1.8.2. Quy mô, công suất:

- Dự án nhóm B theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công.
- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Khu căn hộ gồm 02 khối (36 tầng nổi, 01 tầng hầm), 1.611 căn hộ, dân số 3.432 người. Tổng diện tích sàn xây dựng: 141.593,03 m², trong đó diện tích sàn xây dựng căn hộ là: 111.533,76 m², diện tích khu thương mại – dịch vụ là 1.368,31 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Hà An:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình thu gom, đấu nối nước thải, đảm bảo nước thải được xử lý sơ bộ trước khi đấu nối vào mạng lưới thu gom nước thải đô thị tập trung; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (từ ngày tháng năm 2023 đến ngày tháng năm 2033).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án Khu căn hộ - thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết của Công ty Cổ phần Đầu tư

Kinh doanh Bất động sản Hà An tại đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP ĐT KD Bất động sản Hà An;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Thuận An;
- UBND phường Lái Thiêu;
- Cổng Thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, H.Giang6.

GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Sự

Phụ lục 1

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường *(do nước thải sau xử lý sơ bộ của Khu căn hộ được thu gom, đấu nối vào Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Thuận An để xử lý, không xả trực tiếp ra môi trường)*.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh:

- Nguồn số 01: Nước thải đen phát sinh từ nhà vệ sinh của các căn hộ, khu thương mại – dịch vụ, nhà trẻ với lưu lượng 123,27 m³/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D125mm => Bể xử lý nước thải sơ bộ.

- Nguồn số 02: Nước thải xám phát sinh từ bồn rửa chén, nhà bếp, lavabo, nhà tắm của các căn hộ, khu thương mại – dịch vụ, nhà trẻ với lưu lượng 595,18 m³/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D125mm => Bể xử lý nước thải sơ bộ.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh hộp gen thu gom rác, phòng thu gom rác từng tầng, nhà chứa rác tập trung với lưu lượng 2,15 m³/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D114mm => Bể xử lý nước thải sơ bộ.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lọc, vệ sinh hồ bơi với lưu lượng 1,5 m³/ngày được thu gom bằng đường ống uPVC D100 – 150mm => Bể xử lý nước thải sơ bộ.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Bể xử lý nước thải sơ bộ có tổng thể tích 914,6m³ gồm 05 ngăn: Ngăn phân hủy kỵ khí (thể tích 243m³), ngăn lắng (thể tích 129m³), ngăn lọc (thể tích 193m³), ngăn tách mỡ (thể tích 340m³), ngăn bơm (thể tích 9,6m³ gồm 02 máy bơm hoạt động luân phiên công suất mỗi bơm 22,5 lít/s) được bố trí tại tầng hầm của Khu căn hộ.

Nước thải sau Bể xử lý nước thải sơ bộ được bơm theo đường ống uPVC D150mm dài 151m → Hồ ga đầu cống Khu căn hộ (kích thước 1,6m x 1,6m x 1,6m) →

Tự chảy theo đường ống HDPE D315mm dài 12m → Đầu nối vào Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Thuận An.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị; kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét, vớt dầu, mỡ tại ngăn tách dầu, mỡ.

- Báo ngay cho cơ quan có chức năng khi xảy ra sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Trang bị máy bơm, thiết bị dự phòng cho hố bơm nước thải. Thường xuyên kiểm tra đường ống công nghệ, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải.

3.2. Đảm bảo thu gom và đầu nối nước mưa theo phương án đã được chấp thuận tại Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 26 tháng 06 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu căn hộ - thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết và Biên bản làm việc ngày 14 tháng 09 năm 2023 của Phòng Quản lý đô thị thành phố Thuận An, Ủy ban nhân dân Phường Lái Thiêu về việc kiểm tra xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình đầu nối giao thông và thoát nước mưa từ dự án Khu căn hộ - thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết vào đường Nguyễn Văn Tiết.

3.3. Thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh và đầu nối vào Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Thuận An, không xả trực tiếp ra môi trường.

3.4. Đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

3.5. Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Hà An chịu trách nhiệm đóng phí dịch vụ xử lý nước thải cho Khu căn hộ - thương mại dịch vụ cao tầng đường Nguyễn Văn Tiết theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Phụ lục 2

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Nguồn số 01: Khu vực đặt máy phát điện.

Nguồn số 02: Khu vực hồ bơm nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn số 01: tọa độ X = 1207110; Y = 604630

Nguồn số 02: tọa độ X = 1207178; Y = 604623

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45', múi chiều 3°).

3. Tiếng ồn, độ rung:

Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		

1	70	60	-	<i>Khu vực thông thường</i>
---	----	----	---	-----------------------------

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn. Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án để hạn chế tiếng ồn.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: lắp đặt gối lên các đệm cao su, không tiếp xúc trực tiếp với chân đế bằng bê tông và đặt trong khu vực cách âm, từ đó giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày ... tháng.... năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Ký hiệu
1	Thuốc diệt trừ các loài gây hại thải	Rắn/lỏng	16 01 05	300	NH
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	400	NH
3	Các loại dầu mỡ thải	Lỏng	16 01 08	560	NH
4	Son, mực, chất kết dính và nhựa thải có chứa các thành phần nguy hại	Rắn/lỏng	16 01 09	710	KS
5	Chất tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại	Lỏng	16 01 10	650	KS
6	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	16 01 12	580	NH
7	Thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện thải có linh kiện điện tử; đèn led	Rắn	16 01 13	1150	NH
8	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải	Rắn	18 01 01	290	KS
9	Bao bì cứng thải bằng kim loại (chai xịt côn trùng...)	Rắn	18 01 02	430	KS

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Ký hiệu
10	Bao bì cứng thải bằng nhựa đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	Rắn	18 01 03	520	KS
11	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	209,6	KS
Tổng cộng				5.799,6	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Dầu mỡ thải	12 06 11	5.000
2	Bùn thải từ bể xử lý nước thải sơ bộ	-	40.150
Tổng cộng			45.150

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khi dự án đi vào hoạt động, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Khu căn hộ bao gồm: chất thải thực phẩm (*rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn...*), chất thải có khả năng tái sử dụng và tái chế (*bao nilon, vỏ lon, thủy tinh...*), chất thải phải xử lý với khối lượng khoảng 5.341,7 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 11 thùng loại 240 lít có nắp đậy, không rò rỉ, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để lưu chứa từng loại chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- 01 kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 69 m² đặt tại tầng hầm.
- Thiết kế, cấu tạo: Vách tường bao xung quanh, nền gạch chống thấm, không rạn nứt; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ

bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái tôn che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo (*kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm*); trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (*như cát khô hoặc mùn cưa*);... theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Trang bị 01 thùng loại 240 lít (có nắp đậy) để lưu chứa dầu mỡ thải.
- Bùn thải từ bể xử lý nước thải sơ bộ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Tần suất thu gom: 06 tháng/lần.

2.2.2. Kho lưu chứa: Bố trí cùng kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tập trung tại tầng 1 của khu căn hộ.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Đối với khu căn hộ: Tại mỗi tháp (*tháp A và tháp B*) trang bị 01 hệ thống ống gen thu gom rác nhà cao tầng (*vật liệu inox 304, dày 2mm, đường kính 600mm*) để thu gom chất thải thực phẩm, 01 thùng màu vàng loại 240 lít có nắp đậy chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và 01 thùng màu xám loại 240 lít có nắp đậy chứa chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý.

- Đối với nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt tập trung tại tầng 1 của khu căn hộ: Tại mỗi tháp (*tháp A và tháp B*) trang bị 02 thùng màu xanh loại 1000 lít chứa chất thải thực phẩm, 01 thùng màu vàng loại 1000 lít chứa chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế, 01 thùng màu xám loại 1000 lít chứa chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý.

2.3.2. Kho lưu chứa:

- Tại mỗi tầng bố trí 02 phòng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, diện tích 1,8m²/phòng được thiết kế, cấu tạo: kết cấu tường xây gạch, trát xi măng, chống thấm 2 bên, nền bê tông chống thấm, tường và nền lát gạch Granite.

- Kho lưu chứa tập trung tại tầng 1 của khu căn hộ diện tích 77 m² (*Tháp A: 30 m², tháp B: 47 m²*) với thiết kế, cấu tạo: kết cấu tường xây gạch, trát xi măng, chống thấm 2 bên, nền bê tông chống thấm, tường và nền lát gạch Granite, có cửa ra vào để thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải.

2.4. Yêu cầu bảo vệ môi trường chung đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Xây dựng quy định quản lý khu căn hộ; hướng dẫn các hộ dân, khu thương mại dịch vụ, trường học thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (*chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý*), phân loại chất thải nguy hại; tự trang bị các túi đựng rác, thùng chứa rác để lưu giữ chất thải sau phân loại. Các hộ dân sẽ mang chất thải rắn sinh hoạt sau khi đã phân loại bỏ vào ống gen thu gom và 02 thùng rác được dán nhãn theo từng loại đặt tại phòng chứa rác của mỗi tầng. Đối với chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý, nhân viên của Công ty sẽ thường xuyên kiểm tra và vận chuyển chất thải từ 02 thùng rác của mỗi tầng để lưu chứa vào kho chứa chất thải rắn sinh hoạt tập trung tại tầng 1 của khu căn hộ bằng thang kỹ thuật.

- Đối với dầu, mỡ thải sau khi được vớt từ bể tách dầu mỡ sẽ được lưu chứa trong thùng tại kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối với chất thải nguy hại sau khi đã phân loại, người dân sẽ tự mang đến kho lưu chứa chất thải nguy hại được bố trí tại tầng 1 của khu căn hộ.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định.

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 36, Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường và có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022; đồng thời, có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu về nguy cơ sự cố môi trường.

trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Thuận An để phối hợp ứng phó theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; an toàn lao động phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai Giấy phép môi trường, thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp giấy phép, số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

6. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.